TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-DS	*Hồng Bàng, ngày 29 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN; địa chỉ trụ sở: Số 191 phố A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:*

Bà VTP, sinh năm 1957; ĐKNKTT: Số 49/56B D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số 806 G, phường H, quận F, thành phố Hải Phòng;

Ông PAT, sinh năm 1955; ĐKNKTT: Số 59/123/173 E, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng; địa chỉ chỗ ở hiện nay: Số 806 G, phường H, quận F, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà VTP và ông PAT phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 56630/HĐTD-VAY MÓN HKD/TH-TN/TCB-HPG ngày 15-11-2013, Hợp đồng cung cấp Hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 56695/HĐƯT-F1/TCB-HPG ngày 22-11-2013; Hợp đồng tín dụng số: 58124/HĐTD-VAY MÓN HKD/TH-TN/TCB-HPG ngày 03-3-2014 (tính đến ngày 07-8-2020) là 3.788.963.011 (Ba tỷ bẩy trăm tám mươi tám triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười một) đồng, bao gồm: Nợ gốc 1.731.563.512

(Một tỷ bẩy trăm ba mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm mười hai) đồng, nợ lãi trong hạn 380.567.120 (Ba trăm tám mươi triệu năm trăm sáu mươi bẩy nghìn một trăm hai mươi) đồng, nợ lãi quá hạn 1.676.832.379 (Một tỷ sáu trăm bẩy mươi sáu triệu tám trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bẩy mươi chín) đồng.

2.2. Về lộ trình trả nợ: Từ tháng 8-2020 đến tháng 06-2021, mỗi tháng bà VTP và ông PAT phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN số tiền (ít nhất) là 10.000.000 (Mười triệu) đồng (thu vào nợ gốc), đến ngày 31-7-2021 bà VTP và ông PAT phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN toàn bộ số tiền nợ còn lại.

2.3. Kể từ ngày 08-8-2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Trường hợp bà VTP và ông PAT vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào theo lộ trình trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài sản thế chấp được xử lý là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 02, tờ bản đồ số 15, diện tích 180m^2 tại địa chỉ: Xã Dư E, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng (Nay là số nhà 806 G, phường H, quận F, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N294856 do Ủy ban nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng cấp ngày 19-01-2000 cho người sử dụng đất là bà VTP. Sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN mà còn thừa thì được trả lại cho bà VTP và ông PAT. Nếu, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN thì bà VTP và ông PAT phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN.

Khi kê biên phát mại tài sản thế chấp, bà VTP và ông PAT được quyền ưu tiên mua tài sản phát mại trên nếu có nhu cầu mua (nhận chuyển nhượng).

2.5. Về án phí: Bà VTP và ông PAT phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, số tiền là 53.889.630 (Năm mươi ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi) đồng nhưng đều là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Nên, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà VTP và ông PAT được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần KN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.019.170 (Năm mươi

sáu triệu không trăm mười chín nghìn một trăm bẩy mươi) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009995 ngày 14-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN

Đinh Hữu Hường